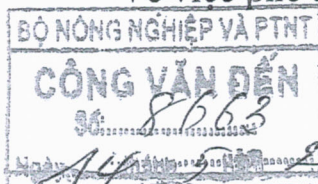


Số: 625 /QĐ-TTg

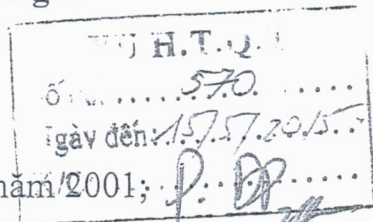
Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục Dự án “Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam”, vay vốn Ngân hàng Thế giới



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ



Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các văn bản số 1647/BKHĐT-KTĐN ngày 24 tháng 3 năm 2015, số 2345/BKHĐT-KTĐN ngày 21 tháng 4 năm 2015 và của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 3417/BNN-HTQT ngày 04 tháng 5 năm 2015,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục Dự án “Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam”, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu của Dự án: Hỗ trợ triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp thông qua việc tăng cường năng lực thể chế của ngành và tổ chức lại sản xuất cho hai ngành hàng lúa gạo và cà phê ở hai vùng sản xuất hàng hóa quan trọng của Việt Nam là vùng đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên.

2. Các hợp phần của Dự án:

- Hợp phần A: Tăng cường năng lực thể chế phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp cho các cơ quan đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tỉnh tham gia Dự án, các nhân tố và mạng lưới trong chuỗi giá trị (bao gồm cả ngân hàng).

- Hợp phần B: Hỗ trợ phát triển lúa gạo bền vững.

- Hợp phần C: Phát triển cà phê bền vững.

- Hợp phần D: Quản lý dự án.

3. Cơ quan chủ quản Dự án: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phạm vi thực hiện dự án: Dự án được thực hiện trên địa bàn của 13 tỉnh gồm: 5 tỉnh vùng Tây Nguyên là Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng và 8 tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long là An Giang, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang. 7 tỉnh lựa

chọn thí điểm tái cơ cấu (hợp phần A) là: Vĩnh Phúc, Nam Định, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Bình Định, Đồng Tháp, Lâm Đồng.

4. Thời gian thực hiện Dự án: từ năm 2015 đến năm 2020.

5. Tổng kinh phí thực hiện Dự án: 301 triệu USD, trong đó vốn vay WB là 250 triệu USD, vốn đối ứng của Chính phủ là 12,3 triệu USD, vốn đóng góp của tư nhân là 38,7 triệu USD.

6. Nguồn và cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với vốn vay WB:

+ Đối với các nội dung do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện, Ngân sách trung ương cấp phát cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Đối với các nội dung do các tỉnh thực hiện, Ngân sách trung ương cấp phát có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

+ Đối với các nội dung tăng cường năng lực, đầu tư trang thiết bị ... do các doanh nghiệp hoặc tổ chức liên quan thực hiện (thuộc các Hợp phần B, C); hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị thu hoạch, chế biến và công nghệ sau thu hoạch để tối đa hóa hiệu quả hệ thống sản xuất của tổ chức nông dân, hỗ trợ luân canh cây trồng tại phần b, Tiểu hợp phần B1, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng thiết yếu chung cho tổ chức nông dân và ở cấp xã (Tiểu hợp phần B1, C1): Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất cơ chế tài chính phù hợp theo quy định của pháp luật và bảo đảm tính khả thi của Dự án, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Đối với vốn đối ứng:

+ Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phần vốn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Đối với phần vốn đối ứng của các tỉnh tham gia Dự án: được bố trí từ ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

- Đối với vốn tư nhân: Vốn tư nhân bao gồm vốn đóng góp bằng tiền của nông dân, các tổ chức nông dân để tham gia đối ứng cho nguồn tài trợ từ Dự án hoặc để vay vốn từ ngân hàng thương mại.

**Điều 2.** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan liên quan trong quá trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, trong đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần thực hiện:

- Trao đổi, thống nhất với các cơ quan liên quan về kinh phí cho từng Hợp phần của Dự án.

- Giảm các câu phân chi hành chính, tăng cường năng lực, đào tạo, tập huấn từ phần vốn vay xuống 10 triệu USD, sử dụng nguồn vốn trong nước trong trường hợp cần thêm. Phần vốn cắt giảm từ câu phân này chuyển sang Hợp phần tín dụng.

- Giảm hoạt động thí điểm mô hình trình diễn để nông dân học tập, chỉ thực hiện thí điểm từ 10 - 15 điểm trình diễn mỗi tỉnh.

**Điều 3.** Cho phép áp dụng mô hình ngân hàng bán buôn - bán lẻ đối với cấu phần tín dụng của Dự án. Giao Bộ Tài chính phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiến hành lựa chọn ngân hàng thương mại có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự đóng vai trò ngân hàng bán buôn đối với cấu phần tín dụng của Dự án.

**Điều 4.** Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cơ chế cho vay lại đối với Hợp phần tín dụng trước khi ký kết Hiệp định tài trợ với WB.

**Điều 5.** Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị để Dự án có thể đàm phán trong năm tài khóa 2015 của WB.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TTg CP, các PTTg;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NG, TP, NN&PTNT;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KTN, KTTH, TH, HC;
- Lưu: VT, QHQT (3). HT. 31

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Hoàng Trung Hải**